SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
TTYT KHU VỰC VĨNH TƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1412/QĐ-TTYT

Vĩnh Tường, ngày 25 tháng 09 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua hóa chất cho Hệ thống máy xét nghiệm tự động hoàn toàn Metis 6000 của TTYT khu vực Vĩnh Tường.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC VĨNH TƯỜNG

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 26 tháng 05 năm 2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Thông tư số 59/2025/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/ NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 17 tháng 09 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng

hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 1173/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Tường trực thuộc Sở Y tế tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ tờ trình số 1258/TTr-TCG ngày 21 tháng 09 năm 2026 về việc đề nghị phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua hóa chất cho Hệ thống máy xét nghiệm tự động hoàn toàn Metis 6000 của TTYT khu vực Vĩnh Tường.

Căn cứ báo cáo thẩm định ngày 23 tháng 09 năm 2026 về việc thẩm định dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua hóa chất cho Hệ thống máy xét nghiệm tự động hoàn toàn Metis 6000 của TTYT khu vực Vĩnh Tường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua hóa chất cho Hệ thống máy xét nghiệm tự động hoàn toàn Metis 6000 của TTYT khu vực Vĩnh Tường.

(Có bảng kê chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chuyên gia chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, phối hợp với các bộ phận chịu trách nhiệm thực hiện việc ký kết hợp đồng.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tổ chuyên gia, Trưởng khoa Dược, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán và các ông bà có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu HSĐT; VT,

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC VĨNH TƯỜNG

Lâm Văn Sáu

SỞ Y TẾ PHÚ THỌ

TTYT KHU VỰC VĨNH TƯỜNG

GÓI THẦU MUA HÓA CHẤT CHO HỆ THỐNG MÁY XÉT NGHIỆM TỰ ĐỘNG HOÀN TOÀN METIS 6000 CỦA TTYT KHU VỰC VĨNH TƯỜNG.

(Ban hành kèm theo quyết định số 1442/QĐ-TTYT ngày 25 tháng 09 năm 2026 của Giám đốc TTYT khu vực Vĩnh Tường)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	TTYT khu vực Vĩnh Tường	Gói thầu mua hóa chất cho Hệ thống máy xét nghiệm tự động hoàn toàn Metis 6000 của TTYT khu vực Vĩnh Tường.	Gói thầu mua hóa chất cho Hệ thống máy xét nghiệm tự động hoàn toàn Metis 6000 của TTYT khu vực Vĩnh Tường.	476.730.862	Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Tường	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn		10 ngày	Quý IV năm 2026	Trọn gói	45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu				**476.730.862**								

SỞ Y TẾ PHÚ THỌ
TTYT KHU VỰC VĨNH TƯỜNG

GÓI THẦU MUA HÓA CHẤT CHO HỆ THỐNG MÁY XÉT NGHIỆM TỰ ĐỘNG HOÀN TOÀN METIS 6000 CỦA TTYT KHU VỰC VĨNH TƯỜNG.

(Kèm theo quyết định số 1442/QĐ-TTYT ngày 25 tháng 09 năm 2026 của Giám đốc TTYT khu vực Vĩnh Tường)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	**HÓA CHẤT TƯƠNG THÍCH MÁY XÉT NGHIỆM SINH HÓA CM - 1000**					**471.404.362**
1	Hóa chất dùng cho xét nghiệm ALT	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng ALT	ml	7.800	3.729	29.086.200
2	Hóa chất dùng cho xét nghiệm AST	Hóa chất xác định định lượng AST trong huyết thanh hoặc huyết tương;	ml	7.800	3.636	28.360.800
3	Hóa chất dùng cho xét nghiệm CA	Được sử dụng để xác định định lượng in vitro (trong ống nghiệm) canxi trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu của người, và chủ yếu được dùng trên lâm sàng để hỗ trợ chẩn đoán các rối loạn chuyển hóa canxi.	ml	10.800	3.290	35.532.000
4	Hóa chất định lượng Creatinine-S trong máu phương pháp enzymatic	Để xác định định lượng nồng độ creatinine trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu trên hệ thống đo quang trong chẩn đoán in vitro.	ml	1.600	31.240	49.984.000
5	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Fe (Sắt)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng sắt.	ml	2.730	7.981	21.788.130
6	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Glucose	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Glucose.	ml	7.800	3.636	28.360.800
7	TCH Reagent Kit-2 (CHOD-PAP Enzymatic-Colorimetric Method)	TCH Reagent Kit-2 (CHOD-PAP Enzymatic-Colorimetric Method)	ml	7.800	4.358	33.992.400

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
8	Hóa chất định lượng Anti TG	Được sử dụng để xác định định lượng in vitro Triglyceride (TG) trong huyết thanh và huyết tương người.	ml	7.800	7.664	59.779.200
9	Dung dịch rửa dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa	Dung dịch rửa dùng cho hệ thống máy xét nghiệm sinh hóa tự động.	ml	10.000	1.072	10.720.000
10	Dung dịch rửa máy Acid clohydric	Làm sạch kim tiêm và que khuấy nhằm giảm nguy cơ lây nhiễm. Thành phần chứa acid chlohydric	ml	1.200	12.870	15.444.000
11	Nước rửa dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa	Làm sạch kim tiêm và que khuấy nhằm giảm nguy cơ lây nhiễm. Thành phần chứa Natri hypoclorit	ml	1.200	12.870	15.444.000
12	Composite Calibrator Serum	Composite Calibrator Serum	ml	9	289.300	2.603.700
13	Composite quality control serum 1	Composite quality control serum 1	ml	30	289.300	8.679.000
14	Composite quality control serum 2	Composite quality control serum 2	ml	30	289.300	8.679.000
15	Đèn halogen (Halogen Lamp)	Đèn halogen (Halogen Lamp)	Cái	1	7.500.000	7.500.000
16	Internal filter (Bộ lọc bên trong)	Internal filter (Bộ lọc bên trong)	Cái	1	7.200.000	7.200.000
II	**HÓA CHẤT TƯƠNG THÍCH MÁY XÉT NGHIỆM MIỄN DỊCH MAGICL 6200**					-
1	Hóa chất xét nghiệm định lượng FT3	Hóa chất định lượng triiodothyronine tự do (fT3) trong huyết thanh, huyết tương người	Test	500	26.125	13.062.500
2	Hóa chất xét nghiệm định lượng FT4	Hóa chất định lượng thyroxine tự do (FT4) trong huyết thanh hoặc huyết tương người	Test	500	26.125	13.062.500

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
3	Hóa chất định lượng PSA toàn phần	Hóa chất định định lượng in vitro kháng nguyên đặc hiệu tuyến tiền liệt toàn phần (tPSA) trong huyết thanh và huyết tương người.	Test	500	62.876	31.438.000
4	Hóa chất xét nghiệm định lượng TSH	Hóa chất định lượng nồng độ TSH trong mẫu huyết thanh, huyết tương người.	Test	500	26.125	13.062.500
5	Dung dịch kích hoạt dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang	Dung dịch kích hoạt được sử dụng để cung cấp môi trường phản ứng phát quang trên máy phân tích miễn dịch phát quang hóa học.	ml	6.000	1.455	8.730.000
6	Cleaning Solution	Dung dịch rửa kiềm. Được sử dụng để làm sạch và bảo dưỡng kim hút thuốc thử, chất thải lỏng và kim hút mẫu.	ml	600	9.726	5.835.600
7	Dung dịch rửa máy xét nghiệm miễn dịch	Dung dịch rửa máy xét nghiệm miễn dịch	ml	25.000	192	4.800.000
8	Cốc phản ứng cho máy miễn dịch	Cốc phản ứng chuyên dụng cho máy xét nghiệm Miễn dịch hóa phát quang	Hộp	1	622.512	622.512
9	Chất kiểm soát xét nghiệm định lượng T3, FT3, T4, FT4, TSH	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng T3, FT3, T4, FT4 và TSH.	ml	12	318.230	3.818.760
10	Chất kiểm soát chất lượng các xét nghiệm định lượng bệnh ung thư	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng AFP, CEA, CA125, CA19-9, CA15-3, CA72-4, CYFRA21-1, tPSA, fPSA, SCC, NSE, và ProGRP	ml	12	318.230	3.818.760
11	Ống bơm nhu động (Pipes for Peristaltic Pump)	Ống bơm nhu động (Pipes for Peristaltic Pump)	Cái	1	2.800.000	2.800.000
12	Bộ lọc 10 µm	Bộ lọc 10 µm	Cái	1	7.200.000	7.200.000
III	**VẬT TƯ TIÊU HAO**					**5.326.500**

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bộ chuyển đổi cho cơ cấu mở nắp (Adapter for decapping)	Cố định bộ mở nắp (Fixer for decapping)	Cái	1	1.113.000	1.113.000
2	Bộ chặn giá mẫu của	Chặn/giữ rack bên trong máy SHC200	Cái	1	2.067.000	2.067.000
3	Kẹp cho tay gantry (Gripper for gantry arm)	04 thanh kẹp trên bộ gắp	Cái	1	2.146.500	2.146.500
	Tổng cộng					**476.730.862**